TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN H** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07 /2022/QĐST-DS	*Duyên H, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và có sự đồng ý bằng văn bản của đương sự vắng mặt là ông Lâm Văn Đ và không có đương sự nào thay đổi ý kiến hay có yêu cầu khác về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu Th, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Thốt L, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lương Thị V, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp Vàm Rạch C, xã Long V, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị Thu Th và bà Lương Thị V thống nhất xác nhận (có sự đồng ý bằng văn bản của ông Lâm Văn Đ): Tiền hụi bà Lương Thị V thừa nhận thiếu bà Đỗ Thị Thu Th trong dây hụi khui ngày 13/3/2021 âl, loại hụi 3.000.000đ/phần, số tiền 27.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 21/11/2022, bà Lương Thị V đồng ý trả 20.000.000 đồng theo bà Th yêu cầu (số tiền 7.000.000đ chênh lệch so với đơn khởi kiện ban đầu, bà Th đồng ý bớt cho bà V và không yêu cầu trả).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành 500.000 đồng.

Bà Đỗ Thị Thu Th và bà Lương Thị V thống nhất thỏa thuận, bà Th và bà V mỗi người đồng ý chịu 250.000 đồng, nhưng đương sự đều là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn nộp tiền án phí và có đơn yêu cầu theo quy định tại điều 12, 14 và điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Đỗ Thị Thu Th và bà Lương Thị V không phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên H;
- CCTHADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga